TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/6/2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thao

Bà Trần Thị Khanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2018/TLST- HNGĐ ngày 07.5.2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị P** , sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: Thôn ĐG, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn La B, xã KG, huyện CG, tỉnh HD.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Hữu T** , sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn ĐG, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD.

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày: Chị và anh Vũ Hữu T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương vào ngày 15/10/2010 và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới tại địa phương. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không có trách nhiệm với gia đình,

vợ con, không chăm lo kinh tế cho gia đình mà thường xuyên đi chơi bời, uống rượu say về nhà gây sự, chửi bới vợ, con. Chị nhiều lần lựa lời khuyên bảo anh thay đổi bản thân nhưng anh không chịu sửa đổi, chỉ làm theo ý mình. Thời gian đầu chị cố gắng chịu đựng và khuyên anh thay đổi, nhưng anh không thể thay đổi được nên chị P không thể chịu đựng được, cuộc sống trở nên căng thẳng, áp lực, bản thân chị luôn suy nghĩ, lo lắng không có tâm trạng để làm việc, ảnh hưởng đến cả các con. Chị đã nhiều lần nhờ gia đình góp ý, khuyên bảo nhưng cũng không có kết quả. Đến nay vợ chồng sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Hữu T .

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 16/5/2018, bị đơn anh Vũ Hữu T trình bày: Anh và chị Lê Thị P được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 15/10/2010, tại UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau khi đi Nhật về chị P tỏ ra là mình có tiền nên không cần anh và không muốn chung sống với anh nữa. Vợ chồng thỉnh thoảng lại xảy ra xô xát. Anh có uống rượu như chị P trình bày, nhưng là do quan hệ làm ăn, nên không thể tránh được. Anh đã nói chuyện với chị P để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con chung, nhưng chị P không nhất trí. Hiện tại vợ chồng sống ly thân. Anh T không muốn ly hôn, nhưng nếu chị P cương quyết ly hôn, anh nhất trí giải quyết theo nguyện vọng của chị P . Việc giải quyết ly hôn, chị P tự giải quyết, anh không đến Tòa án, anh đề nghị giải quyết vắng mặt.

Về quan hệ con chung: Chị P , anh T đều trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Thu T, sinh ngày 27/4/2011 và Vũ Thị Khánh L , sinh ngày 08/5/2012. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi thành niên. Anh T đề nghị được nuôi con chung là Vũ Thị Thu T, sinh ngày 27/4/2011, còn chị P trực tiếp nuôi con chung Vũ Thị Khánh L , sinh ngày 08/05/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị P nhất trí quan điểm của anh T về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại BLTTDS và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 48 BLTTDS. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Vũ Hữu T ; Về con chung: Giao cho anh Vũ Hữu T trực tiếp nuôi con chung là Vũ Thị Thu T, sinh ngày 27/4/2011, còn chị P trực tiếp nuôi con chung Vũ Thị Khánh L , sinh ngày 08/05/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Hữu T đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị P và anh Vũ Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại kết hôn tại UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương vào ngày 15/10/2010, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn, bị đơn đều xác định, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, chị P đi xuất khẩu lao động, hiện đã về Việt Nam, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2017. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Có việc xô xát, đánh nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng, có sự nghi ngờ nhau trong tình cảm nên tình cảm vợ chồng thờ ơ, lạnh nhạt. Anh T có việc uống rượu say về lại đánh chửi vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà. Chị P và gia đình đã nhiều lần khuyên giải anh, nhưng anh không thay đổi. Anh T xác định đã ký vào đơn ly hôn do chị P viết khi vợ chồng xảy ra xích mích, mâu thuẫn. Tuy nhiên, tại lời khai anh T không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh không đưa ra giải pháp nào để cải thiện tình trạng vợ chồng. Sau khi tiến hành hòa giải lần thứ nhất, theo nguyện vọng của bị đơn, Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải, nhưng anh T vắng mặt, không có lý do, tại lời khai anh bày tỏ quan điểm, nếu chị P kiên quyết ly hôn, anh nhất trí, nhưng để tự chị P giải quyết, anh không đến Tòa án. Điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí hòa giải, nên việc hòa giải không có kết quả.

+ Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương (BL33), lời khai của người làm chứng (BL28) thể hiện: Quá trình chung sống chị P , anh T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh T thường xuyên uống rượu, rồi về gây sự, chửi bới vợ con, có lần chị P đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, gia đình và chính quyền địa phương đã tác động, khuyên giải, nên chị P quay lại sống với anh T . Tuy

nhiên, anh T vẫn không thay đổi nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và hiện vợ chồng ly thân.

+ Qua sự phân tích tài liệu chứng cứ trên, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị P , anh T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét cho chị Lê Thị P ly hôn anh Vũ Hữu T là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Nguyên đơn, bị đơn đều xác định: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Thu T, sinh ngày 27/4/2011 và Vũ Thị Khánh L , sinh ngày 08/5/2012. Chị P , anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng của các đương sự. Xét cả chị P và anh T đều có điều kiện thu nhập khá, đảm bảo các điều kiện về chỗ ở, thời gian chăm sóc con. Nguyên, bị đơn đều đề nghị mỗi người nuôi một con chung. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu T xin ở với bố. HĐXX xét giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ly còn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị P , anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Vũ Hữu T .

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Khánh L , sinh ngày 08/5/2012; anh Vũ Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Thu T, sinh ngày 27/4/2011, kể từ tháng 6 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Lê Thị P , anh Vũ Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, theo biên lai thu số AA/2016/0001948 ngày 07/5/2018. Chị P đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Lương Điền;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Yến